

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN NÚI BÉO - VINACOMIN



Dự thảo

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Hạ Long, ngày 25 tháng 4 năm 2025

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

STT	Tên tài liệu	Trang
1	Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	3 - 4
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	5 - 9
3	Báo cáo kết quả SXKD năm 2024; Mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2025	10 - 18
4	Báo cáo chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ năm 2024; đề xuất thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ năm 2025	19 - 20
5	Báo cáo Tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2024	21 - 24
6	Tờ trình về phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2024	25
7	Tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan	26 - 27
8	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025	28 - 32
9	Báo cáo đánh giá của BKS về kết quả SXKD và thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2024	33 - 35
10	Báo cáo hoạt động của BKS và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2024	36 - 39
11	Tờ trình về lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025	40
12	Tờ trình của HĐQT Công ty về việc: Ông Trần Quốc Tuấn thôi tham gia HĐQT	41 - 42
13	Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty	43 - 46
14	Báo cáo giới thiệu nhân sự ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty	47 - 49
15	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025	50 - 54
16	Phiếu đặt câu hỏi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	55

Đức

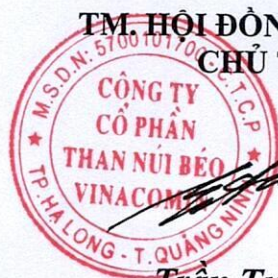
CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	07h30-08h00	Kiểm tra tư cách cổ đông, phát thẻ biểu quyết, tài liệu cổ đông.	Ban kiểm tra tư cách: Lưu Anh Đức...
2	08h00-08h10	Ổn định tổ chức, chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu...	Trưởng phòng TCNS: Trương Văn Khoa
3	08h10-08h15	Cử thư ký và tổ giúp việc Đại hội.	Chủ tịch HĐQT: Trần Tuấn Anh
4	08h15-08h20	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	Trưởng ban: Nguyễn Tiến Nhung
5	08h20-08h30	(1) Trình bày Quy chế và Chương trình làm việc của Đại hội.	Thành viên HĐQT: Đặng Văn Ngong
		(2) Biểu quyết thông qua.	Chủ tịch HĐQT: Trần Tuấn Anh
6	08h30-09h30	(1) Báo cáo kết quả SXKD năm 2024; mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2025; (2) Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2024; đề xuất tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2025.	Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty: Đoàn Đắc Thọ
		(3) Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2024; (4) Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; (5) Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan.	Kế toán trưởng: Trương Thúy Mai
		(6) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025.	Thành viên HĐQT: Nguyễn Tuấn Dũng
		(7) Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2024; (8) Báo cáo hoạt động của BKS và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc trong năm 2024; (9) Tờ trình lựa chọn danh sách Công ty	Trưởng Ban Kiểm soát Vũ Thị Dung

STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
		kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.	
		(10) Đại hội thảo luận các báo cáo, tờ trình do Giám đốc Công ty, các thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát, Kế toán trưởng trình bày.	Các cổ đông
		(11) Biểu quyết thông qua.	Chủ tịch HĐQT: Trần Tuấn Anh
7	09h30-09h45	(1) Tờ trình của HĐQT về việc: Ông Trần Quốc Tuấn thôi là TV HĐQT.	Chủ tịch HĐQT: Trần Tuấn Anh
		(2) Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tịch HĐQT: Trần Tuấn Anh
8	09h45-10h15	(1) Trình bày Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT.	TB Kiểm phiếu Nguyễn Hòa Bình
		(2) Báo cáo giới thiệu nhân sự ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên HĐQT.	Trưởng phòng TCNS Trương Văn Khoa
		(3) Biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử và chốt danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên HĐQT.	Chủ tịch HĐQT: Trần Tuấn Anh
		(4) Đại hội tiến hành bầu cử.	Các cổ đông
9	10h15-10h30	Nghỉ giải lao.	
10	10h30-10h35	Thông báo kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV.	TB Kiểm phiếu: Nguyễn Hòa Bình
11	10h35-10h50	Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội: Huỳnh Hữu Nam
		Biểu quyết thông qua.	Chủ tịch HĐQT: Trần Tuấn Anh
12	10h50-11h00	Bế mạc Đại hội.	Chủ tịch HĐQT: Trần Tuấn Anh

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CD, ĐTN (ecopy);
- GĐ, PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty



Trần Tuấn Anh

Số: 2449/QC-VNBC

Hạ Long, ngày 25 tháng 3 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN NÚI BÉO - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2021; Căn cứ Biên bản, Nghị quyết họp HĐQT ngày 25/3/2025, Hội đồng Quản trị Công ty dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 gồm các nội dung sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin.

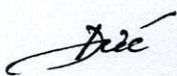
1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm đăng ký cuối cùng ngày 26/03/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.



2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

e) Cổ đông, người được uỷ quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được uỷ quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CMND hoặc Căn cước công dân..., Giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Trang phục lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho Đại hội không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

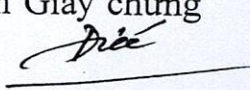
h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng



minh nhân dân hoặc Căn cước công dân, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác liên quan;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

4.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và các thành viên HĐQT Công ty.

4.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

4.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho Đại hội không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

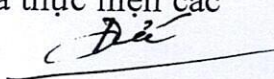
c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

4.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

4.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

4.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.



Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tiến hành Đại hội

5.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

5.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 6. Tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

6.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết.

6.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

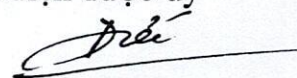
Điều 7. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự Đại hội khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội để xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 8. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

8.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

8.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.



8.3. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội

Trừ các nội dung ghi tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý tán thành.

Điều 10. Biên bản Đại hội

10.1. Nội dung diễn biến Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

10.2. Biên bản Đại hội được Đại hội thông qua trước khi bế mạc và được công bố thông tin, gửi đến các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

10.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 12. Hiệu lực thi hành của Quy chế

12.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười hai (12) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

12.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này. *Đã*

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GĐ, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty *Đ*



Số: 2450/BC-VNBC

Hạ Long, ngày 25 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024,
mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Núi Béo-Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2021;

Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả SXKD năm 2024; mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025 như sau:

**PHẦN I:
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

Năm 2024, mặc dù Công ty đã gặp nhiều khó khăn (thời tiết bất lợi, mưa nhiều, thiệt hại nặng do hậu quả bão số 3; khả năng tiêu thụ của thị trường giảm; điều kiện địa chất phức tạp, biến động sai khác so với tài liệu ban đầu...) nhưng với sự đoàn kết thống nhất, tập thể lãnh đạo Công ty luôn ý thức được trách nhiệm; chấp hành tốt các quy chế, quy định, kỷ luật điều hành của Tập đoàn, đổi mới, sáng tạo trong lao động, học tập; Chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp thiết thực; gắn sản xuất với việc thực hành tiết kiệm, quản trị chi phí trong từng lĩnh vực, cải thiện môi trường làm việc, tăng năng suất lao động, do đó Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ SXKD Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
1	Đào lò tổng số	Mét	16.300	13.000	13.016	80	100
-	Lò XD CB	"	0	0	0	-	-
-	Lò CB SX	"	16.300	13.000	13.016	80	100
2	Than NK sản xuất	10 ³ Tấn	1.800	1.716	1.717	95	100
-	Than lộ thiên	"	0	0	0	-	-
-	Than hầm lò	"	1.800	1.630	1.631	91	100
-	Than thu hồi	"	0	86	86	-	100

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
3	Than sạch sàng tại mỏ	10 ³ Tấn	1.674	1.689	1.693	101	100
-	Than sạch từ than NK	"	1.674	1.589	1.583	95	100
-	Than sạch từ ĐDLT	"	0	100	110	-	110
4	Than tiêu thụ	10 ³ Tấn	1.674	-	1.649	98	-
5	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	172	166	159	92	96
6	Doanh thu	Tỷ đồng	2.744	-	2.817	103	-
7	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	81	-	46,7	58	-
8	Lao động định mức	Người	3.320	-	3.190	96	-
9	Tiền lương bình quân	10 ³ đ/ng.th	18.242	-	17.765	97	-
10	Cổ tức	%	5	-	5	100	-

Chi tiết đánh giá các hoạt động SXKD của Công ty đề nghị Quý vị cổ đông xem tại Báo cáo thường niên năm 2024 được công bố trên các phương tiện thông tin của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trang Web của Công ty.

PHẦN II:

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2025

I. MỤC TIÊU

1. Sản xuất theo định hướng của Tập đoàn; Sử dụng tối đa nguồn lực về tài nguyên, vốn kinh doanh, thiết bị, lao động; đảm bảo an toàn mọi mặt, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh; tuân thủ pháp luật, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; tăng cường áp dụng công nghệ mới, đảm bảo tiến độ đầu tư để có thiết bị phục vụ sản xuất kịp thời; Phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2. Không có tai nạn lao động nặng và sự cố thiết bị.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU SXKD CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Đào lò tổng số	Mét	14.800	
-	Lò CBSX	"	14.800	
2	Than NK sản xuất	10 ³ Tấn	1.900	
-	Than hầm lò	"	1.900	
3	Than sạch sàng tại mỏ	10 ³ Tấn	1.767	

Đức

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
-	Than sạch từ than NK	"	1.767	
-	Than sạch từ SPNT	"	-	
4	Than tiêu thụ	10 ³ Tấn	1.767	
5	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	324,6	
6	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.729,8	
7	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	36,2	
8	Lao động định mức	Người	3.385	
9	Tiền lương bình quân	10 ³ đ/ng.th	19.912	
10	Cổ tức	%	≥ 5	

III. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH SXKD

Ngoài việc thực hiện nghiêm các giải pháp chỉ đạo điều hành của Tập đoàn, của Đảng bộ Công ty, Công ty tổ chức thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

1. Sản xuất, chế biến, tiêu thụ than

1.1. Sản xuất

- Bám sát sản xuất hàng tuần/tháng/quý, tổ chức xây dựng kế hoạch đào lò, sản xuất than, điều hành sản xuất hợp lý, bố trí đồng bộ thiết bị, phù hợp với mô hình sản xuất của Công ty; Chuẩn bị tốt điều kiện sản xuất, phấn đấu tăng năng suất lao động so với định mức.

- Thường xuyên cập nhật, theo dõi kết quả thực hiện kế hoạch sản lượng để bố trí thời gian làm việc, nghỉ ngơi hợp lý, hạn chế bố trí thiết bị làm việc trong điều kiện thời tiết hoặc diện sản xuất không thuận lợi.

- Công trường, Phân xưởng phối hợp với các phòng ban nghiên cứu kỹ kế hoạch giao nộp sản phẩm, kế hoạch khoán chi phí, năng suất lao động để chủ động cân đối, lập kế hoạch sản xuất hợp lý, bố trí lao động và thiết bị làm việc đạt và vượt năng suất, đảm bảo thu nhập cho người lao động, tiết kiệm chi phí.

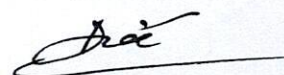
- Tập trung nghiên cứu, khảo sát kỹ điều kiện địa chất mỏ, qua đó ưu tiên lựa chọn khu vực phù hợp để áp dụng công nghệ khai thác cơ giới hóa đồng bộ.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho cán bộ quản lý kỹ thuật và công nhân khai thác.

- Quản trị các chỉ tiêu công nghệ: độ tro than nguyên khai sản xuất, tỷ lệ mét lò chống sắt, tỷ lệ mét lò đào trong đá, mét lò xén điều hành thấp hơn kế hoạch Tập đoàn giao.

- Không ngừng nâng cao năng lực, yêu cầu kỹ thuật trong công tác vận tải lò.

1.2. Sàng tuyển chế biến, chuẩn bị chân hàng



- Xây dựng cụ thể phương án sàng tuyển chế biến than sạch từ than nguyên khai qua từng hệ thống thiết bị ra các chủng loại than theo kế hoạch đã cân đối từ đầu năm và kế hoạch điều hành hàng tháng, quý của Tập đoàn; Điều hành tỷ lệ thu hồi than sạch không thấp hơn mức Tập đoàn giao.

- Tăng cường rà soát, tận thu than từ các hồ lắng, nền kho nhằm tăng sản lượng than phục vụ công tác tiêu thụ, nâng cao hiệu quả SXKD.

1.3. Tiêu thụ sản phẩm

a) *Đối với than sạch:* Tăng cường quan hệ, phối hợp với các Ban của Tập đoàn, Công ty tuyển than Hòn Gai đẩy cao tiến độ tiêu thụ than ngay từ đầu năm; Xây dựng phương án chế biến, tiêu thụ than cám tốt, phấn đấu tăng được giá bán than sạch bình quân.

b) *Đối với bùn thải, sản phẩm ngoài than:* Khi các đơn vị trong/ngoài TKV có nhu cầu và được TKV đồng ý bằng văn bản, Công ty sẽ triển khai các hồ sơ, thủ tục, ký hợp đồng mua/bán với khách hàng nhằm tận thu tối đa tài nguyên, giải phóng kho bãi, tăng doanh thu, dòng tiền phục vụ SXKD.

2. Nghiên cứu, đầu tư phát triển

2.1. Áp dụng công nghệ mới, cơ giới hóa, tự động hóa

- Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa trong đào lò, khai thác than hầm lò, để tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, giảm nguy cơ mất an toàn.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch và đầu tư đồng bộ các thiết bị, đồng thời đẩy nhanh tiến độ làm chủ các công nghệ, thiết bị phục vụ công tác đào lò; Thực hiện cơ giới hóa đào lò để giảm nhân công, tăng tốc độ.

- Triển khai đầu tư thực hiện các hệ thống tự động hóa tập trung cần thiết theo các chương trình hành động của Tập đoàn.

2.2. Tăng cường quản lý công tác đầu tư


Thực hiện các dự án đầu tư duy trì sản xuất theo kế hoạch được Tập đoàn và Hội đồng quản trị Công ty thông qua, đảm bảo tiến độ phục vụ sản xuất kịp thời.

2.3. Công tác thăm dò khảo sát

- Chủ động thực hiện các đề án đã được TKV phê duyệt; tổ chức lựa chọn đơn vị theo quy định.

- Tiếp tục bám sát Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng trữ lượng khoáng sản quốc gia để được phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi Giấy phép khai thác hầm lò số 1248/GP-BTNMT ngày 27/5/2015, làm cơ sở việc điều chỉnh Giấy phép khai thác hầm lò theo quy định.

- Hoàn thành: ⁽ⁱ⁾ Công tác khảo sát gồm quan trắc dịch động bờ mỏ, quan trắc tháp giếng, lập lưới khống chế hầm lò, quan trắc bề mặt địa hình, khảo sát địa hình phục vụ sản xuất theo định kỳ; ⁽ⁱⁱ⁾ Công tác khoan thăm dò phục vụ sản xuất để có thông tin về cấu trúc địa chất khu mỏ, kịp thời phục vụ sản xuất năm 2025 và các năm tiếp theo.



2.4. Công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật

Tiếp tục áp dụng có hiệu quả công tác cải tiến, sáng kiến kỹ thuật trong lao động sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3. Công tác Tổ chức - Lao động - Tiền lương

3.1. Công tác tổ chức, đào tạo

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các khâu quản lý, phục vụ phụ trợ nhằm đổi mới cơ cấu lao động, tinh giản biên chế quản lý, phục vụ phụ trợ; chuẩn bị đủ về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất hầm lò.

- Xây dựng mô hình quản trị doanh nghiệp phù hợp với việc áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ 4.0.

- Tiếp tục ký kết hợp đồng ủy thác tuyển sinh, đào tạo thợ lò; xây dựng quy chế phối với Trường đào tạo nghề TKV; tổ chức các đoàn đi các tỉnh thành làm việc và tiếp cận nguồn nhân lực tại địa phương...

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo lại cán bộ, công nhân sản xuất lộ thiên để phục vụ khai thác hầm lò. Tuyển dụng lao động chất lượng cao, nâng cao chất lượng nhân sự làm công tác quản lý.

- Xây dựng các đòn bẩy kinh tế, chế độ chính sách để thu hút, giữ chân lao động hầm lò; bố trí, tổ chức sản xuất hợp lý, tiếp tục thực hiện xã hội hóa các khâu phục vụ nhằm giảm sức ép về lao động.

3.2. Lao động, tiền lương

- Cân đối đủ việc làm cho người lao động; Tổ chức sản xuất, bố trí lao động làm việc, nghỉ ngơi hợp lý; Tăng cường kiểm tra, giám sát và giáo dục người lao động thực hiện nghiêm quy trình, quy phạm, nội quy lao động.

- Hoàn thiện cơ chế tiền lương, tiền thưởng và các cơ chế khuyến khích hợp lý cho người lao động nhằm tạo động lực, tăng năng suất, hạ giá thành.

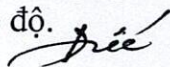
- Quản lý, điều hành quỹ tiền lương phù hợp với khối lượng công việc tự làm, đảm bảo năng suất và tiền lương bình quân đạt hoặc vượt mức Tập đoàn giao; tiếp tục thực hiện nghiêm những yêu cầu, chỉ đạo của Tập đoàn.

3.3. Chăm lo đời sống người lao động

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường; sử dụng triệt để nước lọc tinh khiết để phục vụ nấu ăn và nước uống tại các nhà ăn của Công ty.

- Người lao động đi làm được hưởng tiêu chuẩn ăn giữa ca đảm bảo đủ định lượng và chất lượng; thực hiện chế độ bồi dưỡng nguy hiểm độc hại bằng hiện vật cho người lao động; quan tâm hỗ trợ người lao động hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Đàm phán, ký Hợp đồng với các Bệnh viện có uy tín để nâng cao chất lượng khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, khám chuyên khoa cho lao động nữ; tổ chức tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho người lao động; giải quyết cho người lao động nghỉ điều dưỡng đảm bảo chất lượng theo chế độ.



- Đẩy mạnh phong trào thi đua, tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, thể thao phục vụ đời sống tinh thần cho người lao động, chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, của ngành và của Công ty.

4. Quản trị chi phí, quản trị nội bộ

- Tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí; khoán sản phẩm và chi phí cho các đơn vị sản xuất, giao quản trị chỉ tiêu công nghệ và chi phí SXKD cho các phòng ban; hàng tuần cảnh báo các đơn vị thực hiện vượt định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu, có nguy cơ bội chi so với mức Công ty giao khoán; hàng tháng/quý kiểm tra kết quả thực hiện khoán quản trị chi phí cho các đơn vị, phòng ban làm cơ sở bình xét thi đua và thanh toán tiền lương cho bộ phận quản lý.

- Định kỳ trước ngày 25 hàng tháng Công ty tổ chức họp giao kế hoạch sản xuất giao nộp sản phẩm cho các đơn vị sản xuất trong hầm lò, cùng với đó là nhu cầu sử dụng lao động, vật tư thiết bị, chi phí tiền lương để thực hiện công việc.

- Tiếp tục tổ chức giao khoán một số hạn mức chi phí để các đơn vị chủ động trong sản xuất.

- Tăng cường quản lý dòng tiền, tối ưu hoá các hoạt động tài chính để giảm chi phí lãi vay, nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính; đảm bảo hệ số nợ phải trả không cao hơn kế hoạch TKV giao.

- Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy định của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty trong mọi lĩnh vực liên quan đến hoạt động SXKD nhằm chủ động, phòng ngừa kịp thời các sơ hở, thiếu sót, không để xảy ra sai phạm hoặc vi phạm pháp luật; công tác kiểm tra giám sát gắn liền với hướng dẫn hỗ trợ.

- Các Công trường, Phân xưởng chủ động xây dựng chương trình hành động, các giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động; có kế hoạch tự kiểm tra giám sát, nâng cao trách nhiệm cho từng cá nhân quản lý.

5. Công tác Cơ điện - Vận tải

- Giám sát chặt chẽ hoạt động của các hệ thống thiết bị: Giếng đứng, hầm bơm trung tâm mức -350, monoray nền, vận tải chính đảm bảo hoạt động ổn định.

- Tăng cường quản lý vật tư bằng hệ thống định mức và hạn mức chi phí, theo đó: tập trung các biện pháp quản lý định mức đảm bảo các thiết bị hoạt động năng suất, hiệu quả so với khoán chi phí của Công ty; thường xuyên theo dõi cập nhật việc thực hiện định mức của thiết bị để phân tích đánh giá và tìm biện pháp khắc phục hoặc điều chỉnh phù hợp với thực tế; việc lập nhu cầu phải đi trước một bước, trên cơ sở đánh giá đúng tình trạng kỹ thuật thiết bị.

- Tập trung củng cố kỹ thuật thiết bị, đặc biệt là tình trạng an toàn thiết bị; chú trọng công tác kiểm tra kỹ thuật an toàn nhằm ngăn chặn tai nạn đáng tiếc xảy ra; chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp đảm bảo kỹ thuật, giảm chi phí sản xuất.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý kỹ thuật, vận hành, hồ sơ lý lịch thiết bị, không ngừng nghiên cứu các giải pháp tích cực nâng cao chất lượng kỹ thuật thiết bị hiện có, nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị; Niêm cất, thanh lý các thiết bị cũ không còn hiệu quả, quản lý tốt thiết bị mới được đầu tư; nâng cao chất lượng công tác tự sửa chữa thiết bị; tổ chức đánh giá hiệu quả thiết bị sau sửa chữa lớn.

- Triển khai thực hiện tốt chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, theo đó: Tổ chức sản xuất bố trí thiết bị hoạt động hợp lý đồng bộ nâng cao năng suất ca, bố trí các thiết bị bơm nước vận hành tối đa vào thời điểm giá thấp, giá trung bình, nâng cao hiệu suất bơm, khoán điện năng tiêu thụ cho khâu sàng tuyển, bơm nước, tăng cường kiểm tra giám sát việc sử dụng điện hợp lý, tiết kiệm kiên quyết không để các biến áp non tải; sử dụng các thiết bị điều hòa, quạt đèn hợp lý, thực hiện kiểm tra hiệu chỉnh thiết bị đúng theo quy chuẩn Quốc gia.

- Tiếp tục đào tạo tại chỗ số cán bộ, công nhân có trình độ chuyên môn phù hợp, tổ chức lựa chọn các kỹ sư có trình độ chuyên môn phù hợp cử đi đào tạo tự động hoá, tin học hoá tại các trường Đại học lớn để về phục vụ Công ty.

- Rà soát hiệu chỉnh, xây dựng bổ sung các quy trình, quy định phục vụ trong công tác quản lý cơ điện vận tải phù hợp với quy định hiện hành.

- Áp dụng cơ giới hóa vào các khâu trong sản xuất nhằm đẩy nhanh tiến độ đào lò, tăng năng suất lao động (Dây chuyền đào lò sử dụng tời cào 2 tang kết hợp với băng tải tang rót tải liên động cơ).

- Áp dụng tối đa công tác tin học hóa vào quản lý thiết bị.

6. Công tác quản lý vật tư

- Tiếp tục tổ chức thực hiện theo quy chế, quy định của Tập đoàn và Công ty đã ban hành và các văn bản điều chỉnh bổ sung trong quá trình thực hiện.

- Trên cơ sở yếu tố chi phí vật liệu được cân đối theo giá thành công đoạn của Tập đoàn, tổ chức xây dựng kế hoạch sử dụng đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với định mức kinh tế kỹ thuật Công ty ban hành.

- Tiếp tục triển khai lập các đơn hàng mua sắm theo tháng, quý.

- Nghiên cứu sử dụng các vật tư, hàng hóa trong nước có thể thay thế các vật tư, hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài.

- Áp dụng bộ mã vật tư để quản lý theo chỉ đạo của Tập đoàn; Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ chất lượng vật tư trước khi nhập kho; đơn vị trực tiếp sử dụng có trách nhiệm kiểm tra chất lượng, quy cách vật tư trước khi lĩnh ra khỏi kho, có quyền từ chối nếu vật tư không đảm bảo chất lượng, quy cách; đối với vật tư có yêu cầu bảo hành, thử nghiệm đơn vị sử dụng phải tổ chức theo dõi cập nhật vào sổ rõ ràng làm cơ sở đánh giá chính xác chất lượng vật tư sử dụng.

- Cân đối hạn mức tồn kho vật tư cuối năm $\leq 6\%$ nhu cầu sử dụng trong kỳ.

- Thu hồi tối đa vật tư đã qua sử dụng; Tổ chức phân loại, sàng lọc thu hồi các vật tư có thể tái sử dụng để sử dụng ngay hoặc mang gia công chế tạo phục vụ sản xuất, tránh lãng phí các nguồn lực có thể huy động tại chỗ.

7. Công tác an toàn - An ninh trật tự

7.1. Công tác an toàn

Thông báo công khai định kỳ hoặc đột xuất nhận dạng nguy cơ mất an toàn trong sản xuất để người lao động phòng tránh; Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình, quy phạm tại các khâu sản xuất; Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm an toàn; Duy trì huấn luyện an toàn cho CBCN theo quy định; Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động mạng lưới AT-

VSV; tuyên truyền, giáo dục người lao động thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, quy phạm an toàn; triển khai thực hiện tốt kế hoạch an toàn VSLĐ, phòng chống cháy nổ; đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất.

7.2. Công tác an ninh trật tự

Tăng cường quản lý an ninh trật tự thông qua hệ thống Camera giám sát ANTT tại các trạm kiểm soát, khai trường, kho than và kho vật tư; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát ranh giới mỏ, kiên quyết bảo vệ tài nguyên, không để xảy ra tình trạng khai thác, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ than trái phép trong ranh giới mỏ Công ty quản lý; thực hiện nghiêm quy trình bảo vệ tiêu thụ than; phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện tốt các phương án bảo vệ sản xuất, bảo vệ tài sản, tài nguyên; Chấp hành và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc mọi Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên về công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội.

8. Hoàn nguyên, bảo vệ môi trường

8.1. Công tác hoàn nguyên

- Tiếp tục thực hiện các nội dung của Đề án đóng cửa mỏ lộ thiên đã được các Bộ, Ngành phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện việc trồng cây, cải tạo phục hồi môi trường tại khu vực moong cánh Tây (khu vực đã được san lấp moong đến mức thoát nước tự chảy) theo Dự án cải tạo phục hồi Môi trường đã được phê duyệt.

8.2. Bảo vệ môi trường

Kiểm soát chặt chẽ các nguồn chất thải gây ô nhiễm môi trường, tăng cường công tác phòng ngừa sự cố môi trường. Tiếp tục làm tốt công tác môi trường khu dân cư khu vực giáp ranh, cải tạo cảnh quan môi trường nơi làm việc đảm bảo xanh, sạch, đẹp; duy trì tưới nước dập bụi trong ngày bằng hệ thống phun sương và xe trên các tuyến đường vận tải, khu vực chế biến và kho chứa than; giám sát Công ty môi trường xử lý nước thải công nghiệp đảm bảo tiêu chuẩn trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận.

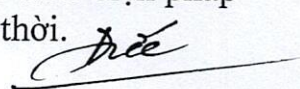
9. Tổ chức thực hiện


Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp điều hành Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty được phổ biến rộng rãi đến người lao động, vì vậy:

- Các Phó Giám đốc Công ty căn cứ vào phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc để triển khai thực hiện các giải pháp điều hành bằng các văn bản cụ thể, đảm bảo thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra.


- Các đơn vị, phòng ban trong Công ty tuyên truyền cho CBCNV hiểu rõ các mục tiêu, nhiệm vụ Tập đoàn và Công ty đề ra; chủ động xây dựng chương trình hành động, biện pháp quản lý điều hành cụ thể, nhằm tiết kiệm chi phí, tổ chức giao khoán chi phí đến từng thiết bị, tổ sản xuất và người lao động theo định hướng ở đâu phát sinh chi phí, ở đó được giao khoán và quản trị.

- Hàng quý Công ty tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả triển khai thực hiện giải pháp điều hành. Bởi vậy, trong quá trình triển khai các đơn vị, phòng ban phải thường xuyên cập nhật, theo dõi báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vướng mắc với Công ty để chỉ đạo điều hành kịp thời.



Xin trân trọng báo cáo trước Đại hội./ 

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. ĐK (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT- GIÁM ĐỐC**



Đoàn Đắc Thọ

Số: 2451/BC-VNBC

Hạ Long, ngày 25 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Về việc: Chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp
của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty

1. Tiền lương, thưởng thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2024:

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin;

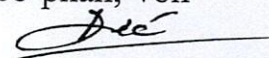
Căn cứ Nghị quyết và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2024. Mức tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS, BGĐ Công ty năm 2024 được chi trả như sau:

STT	Chức vụ	Nghị quyết Đại hội				Kết quả thực hiện Nghị quyết				So sánh %
		Số người (BQ)	Tổng số (Trđ)	<u>Trong đó:</u>		Số người (BQ)	Tổng số (Trđ)	<u>Trong đó:</u>		
				Tiền lương	Thù lao, phụ cấp			Tiền lương	Thù lao, phụ cấp	
1	HĐQT	5,0	506,4		506,4	5,0	506,4		506,4	100
-	Chủ tịch	1,0	64,8		64,8	1,0	64,8		64,8	100
-	TV HĐQT	4,0	441,6		441,6	4,0	441,6		441,6	100
2	Ban kiểm soát	3,0	168,0		168,0	3,0	168,0		168,0	100
-	TB KS	1,0	57,6		57,6	1,0	57,6		57,6	100
-	TV BKS	2,0	110,4		110,4	2,0	110,4		110,4	100
3	Ban Giám đốc	6,0	2.835,6	2.835,6		5,9	2.460,1	2.460,1	-	87
-	Giám đốc	1,0	530,4	530,4		1,0	468,0	468,0	-	88
-	PGĐ	4,0	1.876,8	1.876,8		3,9	1.614,1	1.614,1	-	86
-	KTT	1,0	428,4	428,4		1,0	378,0	378,0	-	88
	Cộng	14,0	3.510,0	2.835,6	674,4	13,9	3.134,5	2.460,1	674,4	89

2. Mức tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2025:

Căn cứ Điều lệ của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Kế hoạch SXKD của Công ty năm 2025, HĐQT Công ty đề nghị thực hiện: (i) Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn



góp chi phối của Nhà nước; (ii) Công văn số 6636/TKV-KH ngày 26/11/2024 của TKV; (iii) Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 của TKV; (iv) Quyết định số 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của TKV; (v) Quyết định số 8608/QĐ-VNBC ngày 24/11/2020 của HĐQT để xây dựng mức lương, mức thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ Công ty năm 2025 như sau:

STT	Chức vụ	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó		
				Tiền lương	Thù lao	Phụ cấp
1	Hội đồng quản trị	5	506,4	-	230,4	276,0
-	Chủ tịch HĐQT	1	64,8		64,8	
-	TV HĐQT	3	165,6		165,6	
-	TV HĐQT độc lập	1	276,0			276,0
2	Ban kiểm soát	3	168,0	-	168,0	-
-	TB kiểm soát	1	57,6		57,6	
-	Thành viên BKS	2	110,4		110,4	
3	Ban Giám đốc	6	2.502	2.502		
-	Giám đốc	1	468	468		
-	Phó Giám đốc	4	1.656	1.656		
-	Kế toán trưởng	1	378	378		
	Cộng	14	3.176,4	2.502	398,4	276,0

• **Phương thức chi trả:**

- Tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng = Tiền lương, thù lao... năm /12 tháng;
- Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GĐ, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Phòng ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty



Trần Tuấn Anh

Số: 2452/BC-VNBC

Hạ Long, ngày 25 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 28 tháng 4 năm 2021;

Thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính trong báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán như sau:

Phần thứ nhất:
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			31/12/2024	01/01/2024
A	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	2.570.220.921.022	2.629.770.311.097
A1	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	1.054.753.257.675	849.067.130.006
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6.621.963.053	3.277.157.042
1	Tiền	111	6.621.963.053	3.277.157.042
II	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	832.116.958.051	708.287.043.878
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	827.512.822.794	703.597.142.637
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		
4	Phải thu ngắn hạn khác	136	4.604.135.257	4.689.901.241
III	Hàng tồn kho	140	182.283.268.397	74.930.295.642
1	Hàng tồn kho	141	182.283.268.397	74.930.295.642
IV	Tài sản ngắn hạn khác	150	33.731.068.174	62.572.633.444
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	33.687.102.154	40.781.422.627
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		19.833.781.421
3	Thuế và các khoản phải thu của nhà nước	153	43.966.020	1.957.429.396

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			31/12/2024	01/01/2024
A2	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	1.515.467.663.347	1.780.703.181.091
I	Các khoản phải thu dài hạn	210	90.124.991.388	87.022.987.214
1	Phải thu dài hạn khác	216	90.124.991.388	87.022.987.214
II	Tài sản cố định	220	1.272.126.938.298	1.574.224.787.457
1	Tài sản cố định hữu hình	221	1.272.126.938.298	1.574.224.787.457
-	Nguyên giá	222	4.883.173.666.935	4.838.960.926.171
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(3.611.046.728.637)	(3.264.736.138.714)
2	Tài sản cố định vô hình	227		
-	Nguyên giá	228	396.933.150	396.933.150
-	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(396.933.150)	(396.933.150)
III	Tài sản dở dang dài hạn	240	88.175.797.748	73.145.300.681
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	88.175.797.748	73.145.300.681
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	250		
V	Tài sản dài hạn khác	260	65.039.935.913	46.310.105.739
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	26.335.227.123	7.605.396.949
2	Tài sản thuế TNDN hoãn lại		38.704.708.790	38.704.708.790
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	2.570.220.921.022	2.629.770.311.097
B1	NỢ PHẢI TRẢ	300	2.044.776.838.946	2.053.069.150.137
I	Nợ ngắn hạn	310	1.898.554.094.297	1.650.885.577.768
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	487.419.359.235	421.047.915.894
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	628.768.284	101.586.165
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	116.036.433.820	30.749.405.360
4	Phải trả người lao động	314	113.967.684.863	197.488.000.783
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	111.850.960	98.140.500
6	Phải trả ngắn hạn khác	319	212.642.050.874	12.289.976.777
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	927.630.306.698	979.989.394.338
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	40.117.639.563	9.121.157.951
II	Nợ dài hạn	330	146.222.744.649	402.183.572.369
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	146.222.744.649	402.147.206.069
2	Dự phòng phải trả dài hạn	342		36.366.300

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			31/12/2024	01/01/2024
B2	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	525.444.082.076	576.701.160.960
I	Vốn chủ sở hữu	410	525.428.996.898	576.686.075.782
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411	369.991.240.000	369.991.240.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	(193.650.000)	(193.650.000)
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	78.241.781.617	71.713.950.044
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	77.295.734.244	135.080.644.701
5	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	93.891.037	93.891.037
II	Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430	15.085.178	15.085.178
1	Nguồn kinh phí	431	15.085.178	15.085.178

Phần thứ hai:
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			Năm 2024	Năm 2023
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	2.804.842.053.734	3.251.793.343.838
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	2.804.842.053.734	3.251.793.343.838
3	Giá vốn hàng bán	11	2.523.232.764.544	2.799.184.932.576
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	281.609.289.190	452.608.411.262
5	Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.678.163.193	2.610.974.575
6	Chi phí tài chính	22	74.118.960.761	135.061.540.203
7	Chi phí bán hàng	25	17.992.765.321	22.705.527.783
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	151.282.351.955	177.320.914.103
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	40.893.374.346	120.131.403.748
10	Thu nhập khác	31	9.062.235.396	7.753.165.035
11	Chi phí khác	32	3.229.698.698	1.999.857.613
12	Lợi nhuận khác	40	5.832.536.698	5.753.307.422
13	Tổng lợi nhuận trước thuế	50	46.725.911.044	125.884.711.170
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	37.092.704.472	104.108.494.695

Đức
23

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Mốc thời gian	
			Năm 2024	Năm 2023
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.003	2.814

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

GIÁM ĐỐC



Đoàn Đức Thọ

Số: 2453/TTr - VNBC

Hạ Long, ngày 25 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc: Phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ của Công ty; Điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh, lợi ích của cổ đông, người lao động trong Công ty, Hội đồng Quản trị đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2024 như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ %	Số tiền (Tr. Đồng)	Ghi chú
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	100,0	77.295,7	
1	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	22,1	40.203,0	
2	Lợi nhuận năm 2024	77,9	37.092,7	
II	Lợi nhuận để lại chưa phân phối (Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2024)		38.704,7	
III	Lợi nhuận phân phối năm 2024		38.591,0	
1	Trả cổ tức (Mức cổ tức 5%)		18.499,6	
2	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	100,0	20.091,4	
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (Tương ứng 5,2% lợi nhuận phân phối năm 2024)	10,0	2.009,2	
b	Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty	0,0	0	
c	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Tương ứng 0,32 tháng lương bình quân)	90,0	18.082,2	
-	Quỹ khen thưởng (Trích 50%)		9.041,1	
-	Quỹ phúc lợi (Trích 50%)		9.041,1	

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét quyết định.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GĐ, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Tuấn Anh

Số: 2454/TTr – VNBC

Hạ Long, ngày 25 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc: Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa
Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ của Công ty được Đại hội cổ đông thường niên thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Hội đồng Quản trị xin trân trọng báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan như sau:

1. Năm 2024

Thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh với TKV, Công ty ký các hợp đồng mua, bán than... với các Công ty kho vận, đơn vị trực thuộc TKV (TKV là cổ đông lớn sở hữu 65% vốn Điều lệ của Công ty). Trong năm, tổng giá trị giao dịch thực hiện là 2.907.076.527.992 đồng, trong đó:

- Công ty Tuyển Than Hòn Gai - Vinacomin: 2.271.014.897.118 đồng;
- Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vinacomin: 609.570.195.130 đồng;
- Công ty TNHH 1TV Môi trường – TKV: 26.491.435.744 đồng;

2. Năm 2025

- Ông Trần Tuấn Anh là người đại diện phần vốn của TKV, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả, là Chủ tịch Công ty TNHH 1TV Môi trường – TKV và là Chủ tịch quản lý Bệnh viện Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Trong năm, Công ty có hợp đồng, giao dịch với các doanh nghiệp và người có liên quan là thành viên HĐQT/ Chủ tịch HĐQT như sau:

STT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, MST	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt	Số 226 Lê Duẩn Hà Nội	Mua bán than, vật tư, môi	Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ

Số: 2454/TTr – VNBC

Hạ Long, ngày 25 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc: Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa
Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ của Công ty được Đại hội cổ đông thường niên thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Hội đồng Quản trị xin trân trọng báo cáo, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan như sau:

1. Năm 2024

Thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh với TKV, Công ty ký các hợp đồng mua, bán than... với các Công ty kho vận, đơn vị trực thuộc TKV (TKV là cổ đông lớn sở hữu 65% vốn Điều lệ của Công ty). Trong năm, tổng giá trị giao dịch thực hiện là 2.907.076.527.992 đồng, trong đó:

- Công ty Tuyển Than Hòn Gai - Vinacomin: 2.271.014.897.118 đồng;
- Công ty Kho vận Cẩm Phả - Vinacomin: 609.570.195.130 đồng;
- Công ty TNHH 1TV Môi trường – TKV: 26.491.435.744 đồng;

2. Năm 2025

- Ông Trần Tuấn Anh là người đại diện phần vốn của TKV, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty, đồng thời là thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả, là Chủ tịch Công ty TNHH 1TV Môi trường – TKV và là Chủ tịch quản lý Bệnh viện Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Trong năm, Công ty có hợp đồng, giao dịch với các doanh nghiệp và người có liên quan là thành viên HĐQT/ Chủ tịch HĐQT như sau:

STT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, MST	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt	Số 226 Lê Duẩn Hà Nội	Mua bán than, vật tư, môi	Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ

STT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, MST	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký hợp đồng, giao dịch
	Nam. Các Công ty trực thuộc gồm: - Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin; - Công ty kho vận Cẩm Phả - Vinacomin; - Công ty TNHH 1TV Môi trường - TKV....	MST: 5700100256	trường...	thể. Đối với các hợp đồng có giá trị cụ thể, giá trị giao dịch lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trên Báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.
2	Công ty Cổ phần thiết bị điện Cẩm Phả	Số 822 đường Trần Phú, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh MST: 5700495999	Dịch vụ sửa chữa, mua bán vật tư	
3	Bệnh viện Than – Khoáng sản Việt Nam	Ngõ 1 Phan Đình Giót, P. Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	Dịch vụ Y tế	

- Về thời hạn thực hiện hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01/01/2025 đến khi có thay đổi khác.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và giao cho Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp có người liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GĐ, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Phòng ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Tuấn Anh

Số: 2455/BC-VNBC

Hạ Long, ngày 25 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
Hoạt động của HĐQT năm 2024,
Phương hướng, nhiệm vụ HĐQT năm 2025

Thực hiện Quyết định số 3936/QĐ-BCN ngày 30/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty Than Núi Béo thành Công ty Cổ phần Than Núi Béo đến nay Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin đã bước sang năm thứ 05 nhiệm kỳ IV hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Với mục tiêu “An toàn, phát triển, hiệu quả” vì sự phát triển lâu dài, bền vững của Công ty, vì quyền lợi, lợi ích hợp pháp của các cổ đông, tại Đại hội cổ đông thường niên lần này, Hội đồng Quản trị kiểm điểm tình hình hoạt động của HĐQT năm 2024 và đề ra những nhiệm vụ chủ yếu trong năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Trong năm 2024, nhiệm kỳ năm 2021-2025, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường niên mỗi tháng 01 lần, giải quyết tổng thể 72 đầu việc liên quan đến việc chỉ đạo quản lý điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

1. Về nhân sự và số phiên họp HĐQT

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 5 thành viên được bầu trực tiếp tại Đại hội. Trong năm 2024, nhân sự HĐQT không thay đổi và số phiên họp HĐQT như sau:

1.1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT	01/01/2023	
2	Đoàn Đắc Thọ	Thành viên HĐQT	05/10/2023	
3	Trần Quốc Tuấn	Thành viên HĐQT	25/12/2017	
4	Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên HĐQT	30/06/2024	
5	Đặng Văn Ngong	Thành viên HĐQT	28/04/2021	

1.2. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị:

STT	Họ và tên	Số buổi họp	Tỷ lệ tham gia dự họp	Ghi chú
1	Trần Tuấn Anh	28/28	100%	
2	Đoàn Đắc Thọ	28/28	100%	
3	Trần Quốc Tuấn	28/28	100%	
4	Nguyễn Tuấn Dũng	28/28	100%	
5	Đặng Văn Ngong	28/28	100%	

2. Về nội dung họp HĐQT

Hội đồng Quản trị được Đại hội giao quản lý toàn diện mọi hoạt động SXKD của Công ty. Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 28 phiên họp chủ yếu trong 08 lĩnh vực quản lý, điều hành sau:

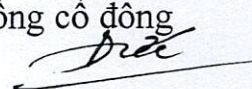
STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Giám sát, quản lý điều hành SXKD...	18	
2	Đầu tư – Xây dựng, Dự án hầm lò	13	
3	Tổ chức sản xuất, quản lý cán bộ	13	
4	Lao động tiền lương, chế độ chính sách...	7	
5	Quản lý tài chính	2	
6	Ban hành các quy chế quản lý nội bộ	6	
7	Đại hội cổ đông, thực hiện quyền cổ đông...	6	
8	Các nội dung khác	7	
	Cộng	72	

Chi tiết nội dung các cuộc họp HĐQT được Công ty nêu tại Báo cáo quản trị Công ty năm 2024 và được công bố trên các phương tiện thông tin của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trang Web của Công ty.

3. Về thực hiện nhiệm vụ được giao

3.1. Nhiệm vụ SXKD:

Năm 2024 là năm thứ 03 liên tiếp, Công ty không còn khai thác than lộ thiên, sản lượng than khai thác là than hầm lò nên đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc cân đối sản lượng, lao động, điều kiện thiết bị, địa chất, an toàn... song với sự năng động, sáng tạo và có nhiều kinh nghiệm trong chỉ đạo điều hành SXKD, với truyền thống kỷ luật và đồng tâm, đoàn kết vượt khó, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, sự quan tâm giúp đỡ của các cấp lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh, sự phối hợp công tác có hiệu quả của các bạn hàng, Công ty đã nỗ lực phấn đấu, từng bước vượt qua khó khăn, thử thách, hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2024, nhiệm kỳ năm 2021-2025 do Tập đoàn và Đại hội đồng cổ đông



giao, đời sống việc làm của CBCNLĐ ổn định, bảo tồn và phát triển nguồn vốn sản xuất kinh doanh.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
1	Đào lò tổng số	Mét	16.300	13.000	13.016	80	100
-	Lò XDCB	"	0	0	0	-	-
-	Lò CBSX	"	16.300	13.000	13.016	80	100
2	Than NK sản xuất	10 ³ Tấn	1.800	1.716	1.717	95	100
-	Than lộ thiên	"	0	0	0	-	-
-	Than hầm lò	"	1.800	1.630	1.631	91	100
-	Than thu hồi	"	0	86	86	-	100
3	Than sạch sàng tại mỏ	10 ³ Tấn	1.674	1.689	1.693	101	100
-	Than sạch từ than NK	"	1.674	1.589	1.583	95	100
-	Than sạch từ ĐDLT	"	0	100	110	-	110
4	Than tiêu thụ	10 ³ Tấn	1.674	-	1.649	98	-
5	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	172	166	159	92	96
6	Doanh thu	Tỷ đồng	2.744	-	2.817	103	-
7	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	81	-	46,7	58	-
8	Lao động định mức	Người	3.320	-	3.190	96	-
9	Tiền lương bình quân	10 ³ đ/ng.th	18.242	-	17.765	97	-
10	Cổ tức	%	5	-	5	100	-

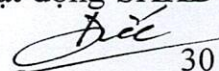
Chi tiết đánh giá mọi hoạt động SXKD, đề nghị Quý vị cổ đông xem tại Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, mục tiêu, nhiệm vụ SXKD năm 2025 đăng tại trang Web của Công ty.

3.2. Nhiệm vụ giám sát:

Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của cán bộ quản lý Công ty, bao gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng... thông qua việc giám sát chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông đề ra và có đánh giá, nhận xét như sau:

- Các cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn;

- Các cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD

 30

Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài việc giám sát cán bộ quản lý nói trên, trong quá trình hoạt động của mình, Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên nghiên cứu Quy chế quản trị Công ty theo mẫu của các cơ quan quản lý Nhà nước, tham khảo mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến để xây dựng và cho áp dụng Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát.

3.3. Báo cáo, nhận xét của thành viên HĐQT độc lập:

Năm 2024, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc đã phát huy tối đa khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2025

Trên cơ sở kế hoạch SXKD được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện sản xuất thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể năm 2025 như sau:

A. Mục tiêu:

Mục tiêu chung của năm 2025 là tiếp tục duy trì sản xuất theo định hướng của Tập đoàn; sử dụng tối đa nguồn lực về tài nguyên, tiền vốn, thiết bị, lao động; đảm bảo an toàn, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh; tuân thủ pháp luật, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; tăng cường áp dụng công nghệ mới, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng; tiếp tục đổi mới từ nhận thức đến việc làm, lấy hiệu quả làm thước đo cho mọi hành động vì sự nghiệp phát triển bền vững.

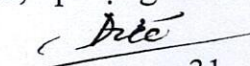
B. Nhiệm vụ.

Trên cơ sở Điều lệ của Công ty, Nghị quyết phối hợp lãnh đạo, HĐQT Công ty đề ra nhiệm vụ cụ thể để thực hiện các mục tiêu chính trị, SXKD của Công ty trong năm 2025 như sau:

1. Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam giao.

2. Tiếp tục thực hiện đề án Tái cơ cấu đã được TKV và Đại hội đồng cổ đông thông qua; Sắp xếp hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời thực hiện phương án giảm biên chế lao động quản lý, phục vụ phù trợ theo chủ trương, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

3. Rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật... Tăng cường tính minh bạch thông tin, áp dụng tiến


31

bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, tăng cường quản trị tài nguyên, quản trị chi phí...

4. Tăng cường tuần tra canh gác, bảo vệ an toàn tài sản, tài nguyên ranh giới mỏ, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành động khai thác, mua bán, vận chuyển than trái phép trên địa bàn; Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp giữa Công ty với chính quyền địa phương trong công tác quản lý Nhà nước về phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh và quản lý, khai thác, vận chuyển, kinh doanh than trái phép trên địa bàn; Xây dựng và thực hiện phương án bảo vệ ANTT các ngày Lễ, ngày kỷ niệm trong năm 2025.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác kỹ thuật, an toàn nhằm giảm thiểu nguy cơ xảy ra mất an toàn lao động và sự cố thiết bị; Tích cực chăm lo, cải thiện điều kiện đời sống vật chất, tinh thần để CBCNLĐ toàn tâm, toàn ý trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty.

6. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường công tác nắm bắt tâm tư nguyện vọng, diễn biến tư tưởng của cán bộ, công nhân lao động từ đó có hướng giải quyết, phúc đáp kịp thời, làm cho công nhân lao động hiểu rõ và chia sẻ với những khó khăn của Công ty để tạo sự đồng thuận cao trong toàn bộ hệ thống, đoàn kết phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025.

III. ĐỀ NGHỊ CỦA HĐQT CÔNG TY

Để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin như sau:

1. Thực hiện Đề án Tái cơ cấu Công ty theo định hướng của TKV; Được quyền thuê tài sản, thiết bị phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các Công ty kiểm toán đã được Đại hội thông qua để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2025; Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một cách hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025, HĐQT xin báo cáo Quý vị cổ đông.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GĐ, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Tuấn Anh

Số: 2456/BC-VNBC

Hạ Long, ngày 25 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ CỦA BKS VỀ KẾT QUẢ SXKD VÀ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO
TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2024

Căn cứ Điều lệ của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/4/2021; Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty, Ban Kiểm soát xin được báo cáo trước Quý vị cổ đông đánh giá kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2024 như sau:

- Ban Kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- Ban Kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán của Công ty Kiểm toán cũng như các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính Công ty áp dụng trong Báo cáo Tài chính năm 2024 của Công ty đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định. Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào thời điểm ngày 31/12/2024 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng luân chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, thời gian lập và gửi báo cáo Tài chính các quý và năm kịp thời, đúng mẫu biểu quy định.

- Mở sổ và ghi chép số liệu kế toán rõ ràng, thống kê đầy đủ, lưu trữ chứng từ khoa học, đúng quy định. Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả, đối chiếu công nợ... theo đúng hướng dẫn của Tập đoàn.

- Ban Kiểm soát Công ty nhất trí với các số liệu Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty cũng như nhận xét của Kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán qua một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
1	Đào lò tổng số	Mét	16.300	13.000	13.016	80	100
-	Lò XD CB	"	0	0	0	-	-
-	Lò CBSX	"	16.300	13.000	13.016	80	100
2	Than NK sản xuất	10 ³ Tấn	1.800	1.716	1.717	95	100
-	Than lộ thiên	"	0	0	0	-	-

Đức

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
-	Than hầm lò	"	1.800	1.630	1.631	91	100
-	Than thu hồi	"	0	86	86	-	100
3	Than sạch sàng tại mỏ	10 ³ Tấn	1.674	1.689	1.693	101	100
-	Than sạch từ than NK	"	1.674	1.589	1.583	95	100
-	Than sạch từ ĐDLT	"	0	100	110	-	110
4	Than tiêu thụ	10 ³ Tấn	1.674	-	1.649	98	-
5	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	172	166	159	92	96
6	Doanh thu	Tỷ đồng	2.744	-	2.817	103	-
7	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	81	-	46,7	58	-
8	Lao động định mức	Người	3.320	-	3.190	96	-
9	Tiền lương bình quân	10 ³ đ/ng.th	18.242	-	17.765	97	-
10	Cổ tức	%	5	-	5	100	-

2. Về cơ cấu tài chính:

- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn = 0,8 (Năm 2023 là 0,78);
- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH = 3,82 lần (Năm 2023 là 3,54 lần).

3. Về khả năng thanh toán:

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời = 0,56 lần (Năm 2023 là 0,51lần);
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh = 0,46 lần (Năm 2023 là 0,47 lần);

4. Về hiệu quả sử dụng vốn:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu đạt: 1,32 %;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản đạt: 1,44%;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH: 8,27%;

Qua các số liệu trên cho thấy năm 2024 hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu là vốn vay: Nợ phải trả chiếm 80% tổng nguồn vốn và gấp 3,82 lần vốn chủ sở hữu; Về cơ cấu vốn Công ty đã dành cho đầu tư dài hạn 59 % và đầu tư ngắn hạn 41%, khả năng thanh toán hiện thời tăng so với năm 2023, và nằm trong giới hạn cho phép. Tài sản đầu tư đang trong giai đoạn đầu tư (1 đồng tài sản bỏ ra đã thu về 0,014 đồng lợi nhuận). Tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 8,27 % vốn chủ sở hữu.

5. Đánh giá một số chỉ tiêu và hoạt động khác:

- Trong năm 2024 và những năm tới Công ty còn nhiều khó khăn thách thức: Khai thác than lộ thiên đã kết thúc; Dự án khai thác than hầm lò tuy đã đi

vào hoạt động nhưng chưa đạt công suất thiết kế, chi phí khấu hao, lãi vay trong giá thành giai đoạn từ năm 2020 ÷ 2025 tăng cao dẫn đến việc cân đối tài chính các năm gặp nhiều khó khăn.... Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty thực hiện trong năm 2024 thấp hơn so với Kế hoạch nhưng vẫn còn cao hơn so với quy định, nguyên nhân chủ yếu là do dự án ĐTXDCB trong giai đoạn đầu, chưa đạt công suất thiết kế, nhu cầu vốn lớn, thời hạn trích khấu hao dài hơn thời gian trả nợ vay. Trong năm tới và những năm tiếp theo Công ty cần tích cực triển khai nhiều giải pháp điều hành cụ thể giảm bớt các khó khăn trong việc cân đối tài chính, tránh các rủi ro về tài chính của Công ty.

- Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành: Trong năm 2024 Công ty đã thực hiện tốt các quy định pháp luật hiện hành trong sản xuất kinh doanh và thực hiện các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Việc nộp các báo cáo giám sát, báo cáo xếp loại doanh nghiệp, báo cáo tài chính và các báo cáo khác theo quy định đảm bảo kịp thời, đúng hạn.

- Năm 2024, Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin đã bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và theo Hợp đồng khai thác, sàng tuyển, chế biến than giữa Công ty và TKV.

- Thực hiện tốt công tác quản lý LĐTL, ĐT - XDCB, công tác quản lý tài nguyên, môi trường và công tác quản trị chi phí.

- Công ty đã tập trung điều hành, khai thác sản lượng than nguyên khai 1.717 nghìn tấn/1716 nghìn tấn kế hoạch giao đảm bảo ổn định sản xuất, công việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động khi thực hiện chuyển đổi công nghệ khai thác than.

- Ban lãnh đạo Công ty đã bám sát các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong công tác sản xuất kinh doanh.

* Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024: Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Kính trình các Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. ĐK (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty



Số: ~~2457~~/BC-VNBC

Hạ Long, ngày 25 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
GIÁM ĐỐC CÔNG TY NĂM 2024**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản thi hành Luật;

Căn cứ Điều lệ của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 28/4/2021;

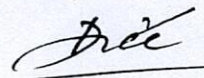
Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Kiểm soát xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động và thực hiện công tác giám sát quản lý Công ty của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong năm 2024 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Năm 2024, Ban Kiểm soát Công ty họp thường kỳ mỗi quý một lần và theo yêu cầu công việc; Tại các cuộc họp đều thảo luận đánh giá hoạt động quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc Công ty và kết quả SXKD; thống nhất các nội dung kiểm soát hoạt động của Công ty và kiểm soát chuyên đề trong thời gian tiếp theo.

Ban hành và tổ chức thực hiện theo Kế hoạch kiểm soát năm 2024, một số việc cụ thể như: Đánh giá tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty; Kiểm soát, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty hàng quý, 6 tháng và năm; Kiểm soát tính tuân thủ, chấp hành pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của TKV, của Công ty và việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quản lý nội bộ; Giám sát chuyên đề một số lĩnh vực quản lý của Công ty như: công tác quản lý và sử dụng TSCĐ, sửa chữa TSCĐ, công tác quản lý mua sắm, sử dụng vật tư, công tác thuê ngoài, quản lý sử dụng lao động, tiền lương, công tác mua sắm lương thực thực phẩm phục vụ các chế độ ăn ca của Người lao động,... ; Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh kiểm tra trong đơn vị năm 2023,...

Trong quá trình kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty trong năm, Ban Kiểm soát đã có các ý kiến đối HĐQT, Giám đốc Công ty và các phòng ban, bộ phận thực hiện và điều hành sản xuất kinh doanh về công tác thuê ngoài, công tác quản lý mua sắm, sử dụng vật tư, sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý nội bộ và các mặt hoạt động khác thông qua các kỳ họp thường kỳ tại Công ty, thông qua các buổi làm việc và thông qua báo cáo thực hiện nhiệm vụ của BKS hằng quý và đã được HĐQT, Giám đốc Công ty tiếp nhận, bổ sung trong công tác quản lý của Công ty.



- Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2025: Ban Kiểm soát đã xây dựng và ban hành Kế hoạch Kiểm soát năm 2025, theo đó ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên theo quy định, Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch giám sát chuyên đề một số mặt công tác tại đơn vị thực hiện trong năm 2025 nhằm tăng cường hơn trong công tác quản lý điều hành tại đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

II. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY

1. Hình thức, hoạt động giám sát của Ban kiểm soát.

1.1. Ban Kiểm soát Công ty thường xuyên giám sát các hoạt động của HĐQT Công ty thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Quy chế hoạt động của HĐQT; Các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT Công ty ban hành.

1.2. Ban Kiểm soát giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác thông qua việc thực hiện hợp đồng giao nhận thầu khai thác, sàng tuyển, chế biến than giữa Giám đốc Công ty và Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị; các Quyết định của Giám đốc trong các lĩnh vực thuộc quyền hạn của Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty.

1.3. Kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty, kiểm soát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm.

2. Kết quả giám sát:

2.1. Về hoạt động của HĐQT

Ban Kiểm soát đã xem xét báo cáo hoạt động năm 2024 của HĐQT và nhất trí với các nội dung của báo cáo này, kết hợp với việc giám sát của Ban kiểm soát, có một số đánh giá như sau:

- HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quy chế, Quyết định, Quy định và tổ chức kiểm tra việc thực hiện; Năm 2024, HĐQT đã sửa đổi, ban hành 05 quy chế; Thực hiện kịp thời các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

- Năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức họp 28 phiên giải quyết nhiều nội dung liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD, quyết toán hoàn thành Dự án hầm lò mỏ than Núi Béo. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời;

- Quy hoạch cán bộ; Bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ. Thực hiện tốt đề án tái cơ cấu, sắp xếp lại các đơn vị phòng ban theo hướng tinh gọn nhẹ, gắn với việc dùng sản lượng khai thác than lộ thiên chuyển sang khai thác than hầm lò; Công ty đã kiện toàn lại mô hình tổ chức sản xuất các đơn vị phòng ban cho phù hợp với phương án chuyển đổi mô hình khai thác, đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Đức

- Thông qua hoạt động của HĐQT và việc sửa đổi bổ sung các văn bản quản lý kịp thời đã giúp cho việc quản trị điều hành Công ty trong kỳ được linh hoạt, hiệu quả hơn. Các văn bản quản lý của HĐQT ban hành thuộc thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế SXKD của Công ty.

- HĐQT Công ty đã ban hành quyết định điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư và xây dựng cơ bản phù hợp với thông báo điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư xây dựng cơ bản của TKV.

- HĐQT đã tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất, nhất là công tác chuẩn bị và tổ chức sản xuất, công tác kiểm soát chi phí sản xuất nên đã tạo sự ổn định đồng bộ trong SXKD, phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Các thành viên HĐQT là những người có năng lực quản lý và có tư cách đạo đức tốt; Trong năm 2024, các thành viên đã làm việc khẩn trương, năng động, sáng tạo, có hiệu quả, thể hiện được tinh thần trách nhiệm đối với Công ty và đối với các cổ đông.

2.2. Về hoạt động quản lý điều hành của Giám đốc Công ty

Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Kịp thời triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn TKV với Công ty;

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;

- Trực tiếp thay mặt Công ty ký các hợp đồng lao động, tín dụng, kinh tế và thương mại đảm bảo đúng chế độ quy định, đúng pháp luật;

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ, tuyển dụng lao động... được thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch.

- Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng,... được thực hiện đúng Quy chế, quy định Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn;

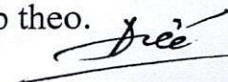
- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo;

- Tổ chức thực hiện tốt công tác ĐT-XDCB theo phân cấp, các thủ tục đầu tư, quyết định đầu tư, thực hiện đầu tư đúng quy định;

- Chủ động điều hành hoạt động SXKD hằng ngày bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị phòng ban, phân xưởng;

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch SXKD của Công ty, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

***Tóm lại:** Trong năm 2024, HĐQT, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác trong Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong việc quản lý, điều hành SXKD để Công ty đạt được sự tăng trưởng cao, tạo được sự ổn định cho năm 2024 và các năm tiếp theo.



Năm 2024, Ban Kiểm soát đã cố gắng để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty. Đạt được kết quả trên ngoài sự nỗ lực của từng thành viên, Ban kiểm soát còn nhận được sự ủng hộ của HĐQT, Ban Giám đốc, sự phối hợp của các phòng ban trong Công ty và của các cổ đông. Ban Kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp đó, mong muốn trong năm 2025 và các năm tiếp theo của nhiệm kỳ Ban kiểm soát sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác hơn nữa để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình vì lợi ích của Công ty và quyền lợi của các cổ đông.

Nhân dịp tổ chức Đại hội đồng Cổ đông, thay mặt các thành viên Ban Kiểm soát Công ty, xin chúc sức khỏe các Quý cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. ĐK (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.



Số: 2458/TTr – VNBC

Hạ Long, ngày 25 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn danh sách Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC 6 tháng đầu năm và cả năm 2025 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ Tài chính hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất danh sách lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

2.1. Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC; Trụ sở chính: Số 01 - Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

2.2. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn PKF-TTG; Trụ sở chính: Số 22, Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

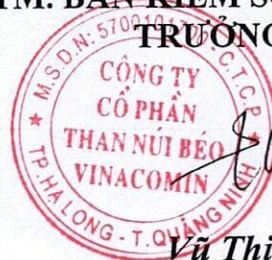
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GĐ, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN



Vũ Thị Dung

Số: *2459*/TTr-VNBC

Hạ Long, ngày *25* tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc: Ông Trần Quốc Tuấn thôi tham gia HĐQT

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/11/2019; Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 28/4/2021;

Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông đơn đề nghị của cá nhân của ông Trần Quốc Tuấn gửi tới Công ty vào ngày 25/02/2025 xin thôi tham gia HĐQT Công ty.

(Có đơn đề nghị của ông Trần Quốc Tuấn kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GĐ, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Tuấn Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Về việc: Xin thôi tham gia HĐQT Công ty

Kính gửi: - Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin;
- HĐQT Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.

Tên tôi là: **Trần Quốc Tuấn**

Chức vụ : **Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty.**

Căn cứ Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin;

Thực hiện Công văn số 6548/TKV-TCNS ngày 22/11/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, Tôi được HĐQT Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin từ ngày 25/11/2024;

Sau khi xem xét điều kiện thực tế của bản thân, Tôi xin thôi tham gia Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IV của Công ty kể từ ngày 25/04/2025.

Kính đề nghị HĐQT và các cổ đông của Công ty xem xét chấp thuận.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS Công ty;
- Phòng TCNS.

Hạ Long ngày 07 tháng 2 năm 2025
Người làm đơn

Trần Quốc Tuấn

Số: 2460/QC-VNBC

Hạ Long, ngày 25 tháng 3 năm 2025

QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
NHIỆM KỲ IV

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 28/4/2021;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“Đại hội”) của Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin (“Công ty”) tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) của Công ty theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1.1. Nguyên tắc bầu cử:

- a) Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- b) Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông của Công ty hoặc người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng 26/3/2025.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn đối với thành viên HĐQT (bổ sung)

2.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là: 01 thành viên.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành viên HĐQT: Thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

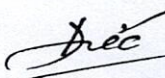
Điều 3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT (bổ sung)

3.1. Trước giờ khai mạc Đại hội, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử ứng viên cho vị trí thành viên HĐQT.

3.2. Việc ứng cử, đề cử bổ sung thành viên HĐQT được thực hiện như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết tính đến ngày đăng ký cuối cùng (26/03/2025) được ứng cử, đề cử thành viên HĐQT.

- Trường hợp không có ứng viên nào thông qua việc đề cử, ứng cử thì HĐQT đương nhiệm sẽ đề cử.



Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu bổ sung vào HĐQT

4.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử, đề cử thành viên HĐQT.
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai, gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, trình độ, quá trình công tác, chức danh quản lý, lợi ích liên quan...;
- Bản sao công chứng CMND hoặc CCCD của ứng cử viên;
- Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (nếu có);

4.2. Hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử đề nghị gửi về Văn phòng Công ty số 799 Lê Thánh Tông, thành phố Hạ Long, Quảng Ninh trước ngày 23/04/2025 để Công ty xác minh, thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Đối với các trường hợp đề cử/ứng cử trực tiếp tại Đại hội thì cổ đông/nhóm cổ đông đề cử/ứng cử phải cung cấp ngay, đầy đủ hồ sơ đề cử/ứng cử như Mục 4.1 nêu trên cho Chủ tọa Đại hội để được xem xét đưa vào danh sách ứng viên.

4.3. Chỉ những hồ sơ ứng cử/đề cử đáp ứng đủ điều kiện ứng cử /đề cử, gửi về Công ty đúng thời hạn nêu trên và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Điều 5. Phương thức bầu cử

5.1. Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

5.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho một (01) ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác được lựa chọn.

Điều 6. Phiếu bầu cử, cách ghi phiếu, bỏ phiếu, kiểm phiếu

6.1. Phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT:

a) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được cấp Phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT ngay trước khi việc bầu cử diễn ra. Phiếu bầu cử trên đó có ghi: ⁽¹⁾ Tên cổ đông; ⁽²⁾ mã số cổ đông; ⁽³⁾ số cổ phần và số phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT; ⁽⁴⁾ Tên các ứng viên đề cử, ứng cử bầu bổ sung vào HĐQT được Đại hội biểu quyết thông qua.

b) Phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT có đóng dấu treo của Công ty.

6.2. Cách ghi phiếu và tính hợp lệ, không hợp lệ của phiếu bầu cử:

a) Cách ghi phiếu: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đồng ý bầu cho ứng viên nào, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

b) Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là Phiếu bầu cử do Ban Tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử có đóng dấu treo của Công ty;
- Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, sửa chữa; phiếu ghi đầy đủ tên các ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua;
- Được cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền ký xác nhận;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên không vượt quá số lượng thành viên HĐQT được bầu.

c) Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không có dấu treo của Công ty;
- Phiếu bầu cử bị rách, tẩy xóa, sửa chữa; phiếu ghi thêm tên các ứng cử viên không được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua;
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT được bầu;
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

6.3. Nguyên tắc bỏ phiếu:

a) Ban kiểm phiếu sẽ lập các hòm phiếu và tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

b) Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

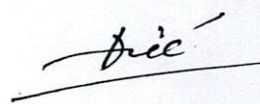
6.4. Quy định việc kiểm phiếu:

a) Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc theo quy định như sau:

- Ban kiểm phiếu làm việc trong một (01) phòng riêng hoặc khu vực riêng. Ngoài Ban kiểm phiếu và các thành viên giúp việc đã được Ban kiểm phiếu phân công thì không cho phép bất cứ người nào khác vào trong khu vực kiểm phiếu, kể cả cổ đông Công ty.

- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu và sử dụng thành viên giúp việc cần thiết.

- Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu.



- Kiểm tra lần lượt từng Phiếu bầu và ghi kết quả kiểm phiếu.
- Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu, bàn giao lại cho HĐQT ngay sau khi Đại hội bế mạc.

b) Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu công bố tại Đại hội. Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

- Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
- Thành phần Ban kiểm phiếu;
- Tổng số cổ đông tham gia dự họp;
- Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- Số Phiếu bầu hợp lệ, Phiếu bầu không hợp lệ;
- Số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT;
- Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và xác nhận của Chủ tọa Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên HĐQT

Người trúng cử thành viên HĐQT Công ty được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau ngay tại Đại hội.

Điều 8. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, Hội đồng Quản trị Công ty sẽ trực tiếp kiểm tra lại. Nếu phát hiện sai sót hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu, Ban tổ chức Đại hội sẽ tổ chức bầu cử lại và Ban kiểm phiếu phải chịu bồi hoàn toàn bộ chi phí. Việc khiếu nại và giải quyết khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 9. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. /

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Phòng ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, HĐQT;



Hạ Long, ngày 25 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
Về việc: Giới thiệu nhân sự tham gia
HĐQT của Công ty nhiệm kỳ IV
(Dự thảo)

Căn cứ: Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Điều lệ của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2021; Danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm đăng ký cuối cùng ngày 26 tháng 3 năm 2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp; Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV,

Ban tổ chức Đại hội, HĐQT Công ty đã tiến hành kiểm tra, xác minh hồ sơ các ứng viên do các cổ đông giới thiệu và xin báo cáo với Đại hội nhân sự bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ IV theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT Đại hội bầu bổ sung: 1 thành viên.
2. Số lượng ứng viên do các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ đề cử, ứng cử đến thời điểm này là: 0 thành viên;
3. Số lượng ứng viên đủ tiêu chuẩn do HĐQT Công ty đề cử đến thời điểm này là: 01 thành viên, cụ thể:

STT	Tên ứng viên bầu vào HĐQT	Năm sinh	Trình độ; Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Bá Tước	1978	KS khai thác; Phó Giám đốc Công ty	

Xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến các quý vị cổ đông. /.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GĐ, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Tuấn Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
Ứng viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IV
(Do HĐQT đương nhiệm giới thiệu)

1. Họ và tên : **Phạm Bá Tước** Giới tính: Nam
2. Ngày sinh : 06 tháng 10 năm 1978
3. Quê quán : Xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.
4. Dân tộc : Kinh
5. Địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu 1, Phường Hà Lâm - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh.
6. Điện thoại cơ quan: 0333.825.220 Di động: 0915043941.
7. Số chứng minh thư: 022078007888 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 02/7/2021.
8. Ngày vào Đảng: 02/09/2005.
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ.
10. Đã trải qua các lớp đào tạo:

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ đào tạo
Đại học mỏ địa chất Hà Nội	Khai thác mỏ	1997- 2001	Kỹ sư Khai thác mỏ
Tu nghiệp tại Nhật Bản	Lớp cán bộ quản lý	12/2008 - 01/2009	Chứng chỉ
Học viện chính trị - Hành chính quốc gia HCM	Cao cấp lý luận chính trị - hành chính	2018 -2020	Cử nhân Cao cấp lý luận chính trị
Viện quản trị kinh doanh - Trường Đại học FPT	Chương trình đào tạo dự bị Giám đốc	2020 – 2021	Chứng nhận

11. Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
11/2001 - 01/2003	Công nhân Công trường 88 Công ty Than Hà Lâm.
02/2003 - 05/2006	Nhân viên Phòng KTM Công ty Than Hà Lâm.
06/2006 - 07/2007	Phó phòng KTM Công ty Than Hà Lâm – TKV.
08/2007 - 12/2008	Trưởng phòng Thông gió mỏ Công ty Cổ phần than Hà Lâm – TKV.

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
01/2009 - 12/2015	Quản đốc Công trường Khai thác 6 Công ty Cổ phần than Hà Lâm – Vinacomin.
01/2016 - 02/2017	Trưởng phòng KTM Công ty Cổ phần Than Hà Lâm – Vinacomin.
03/2017 - 03/2017	Nhân viên Phòng KTTH Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.
04/2017 - 08/2017	Trưởng phòng - Phó giám đốc Ban QLDA hầm lò Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin.
Từ T8/2017 đến nay	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin

12. Sức khoẻ hiện nay: Loại II.

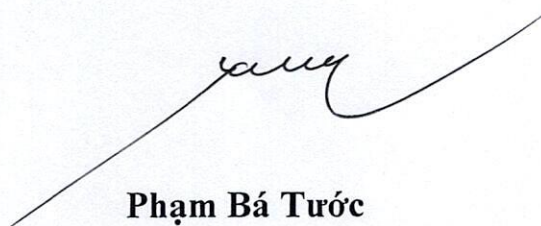
13. Khen thưởng: Luôn đạt danh hiệu lao động giỏi, chiến sỹ thi đua các năm liên tục cấp Công ty và cấp ngành và cấp Bộ Công thương nhiều năm;

14. Số cổ phần NBC nắm giữ: 0 Cổ phần.

15. Người có liên quan nắm giữ cổ phần NBC: 0 cổ phần.

Hạ Long, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Người khai



Phạm Bá Trước

Số: /NQ-VNBC

Hạ Long, ngày 25 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
(DỰ THẢO)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN NÚI BÉO- VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 28 tháng 4 năm 2021;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 25 tháng 4 năm 2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2024; Kế hoạch SXKD năm 2025 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1.1. Kết quả SXKD năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
1	Đào lò tổng số	Mét	16.300	13.000	13.016	80	100
-	Lò CBSX	"	16.300	13.000	13.016	80	100
2	Than NK sản xuất	10 ³ Tấn	1.800	1.716	1.717	95	100
-	Than hầm lò	"	1.800	1.630	1.631	91	100
-	Than thu hồi	"	0	86	86	-	100
3	Than sạch sàng tại mỏ	10 ³ Tấn	1.674	1.689	1.693	101	100
-	Than sạch từ than NK	"	1.674	1.589	1.583	95	100
-	Than sạch từ ĐDLT	"	0	100	110	-	110
4	Than tiêu thụ	10 ³ Tấn	1.674	-	1.649	98	-
5	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	172	166	159	92	96
6	Doanh thu	Tỷ đồng	2.744	-	2.817	103	-
7	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	81	-	46,7	58	-

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
8	Lao động định mức	Người	3.320	-	3.190	96	-
9	Tiền lương bình quân	10 ³ đ/ng.th	18.242	-	17.765	97	-
10	Cổ tức	%	5	-	5	100	-

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Đào lò tổng số	Mét	14.800	
-	Lò CBSX	"	14.800	
2	Than NK sản xuất	10 ³ Tấn	1.900	
-	Than hầm lò	"	1.900	
3	Than sạch sàng tại mỏ	10 ³ Tấn	1.767	
-	Than sạch từ than NK	"	1.767	
4	Than tiêu thụ	10 ³ Tấn	1.767	
5	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	324,587	
6	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.730	
7	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	36,168	
8	Lao động định mức	Người	3.385	
9	Tiền lương bình quân	10 ³ đ/ng.th	19,912	
10	Cổ tức	%	≥ 5	

Điều 2. Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

2.1. Tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2024:

STT	Chức vụ	Thực hiện Nghị quyết 2024				Ghi chú
		Số người (BQ)	Tổng số (Trđ)	<u>Trong đó:</u>		
				Tiền lương	Thù lao, phụ cấp	
1	Hội đồng quản trị	5,0	506,4		506,4	
-	Chủ tịch HĐQT	1,0	64,8		64,8	
-	Thành viên HĐQT	4,0	441,6		441,6	
2	Ban kiểm soát	3,0	168,0		168,0	

Đoàn

STT	Chức vụ	Thực hiện Nghị quyết 2024				Ghi chú
		Số người (BQ)	Tổng số (Trđ)	<u>Trong đó:</u>		
				Tiền lương	Thù lao, phụ cấp	
-	Trưởng ban kiểm soát	1,0	57,6		57,6	
-	Thành viên BKS	2,0	110,4		110,4	
3	Ban Giám đốc	5,9	2.460,1	2.460,1	-	
-	Giám đốc	1,0	468,0	468,0	-	
-	Phó Giám đốc	3,9	1.614,1	1.614,1	-	
-	Kế toán trưởng	1,0	378,0	378,0	-	
	Cộng	13,9	3.134,5	2.460,1	674,4	

2.2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGĐ năm 2025:

STT	Chức vụ	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó		
				Tiền lương	Thù lao	Phụ cấp
1	Hội đồng quản trị	5	506,4	-	230,4	276,0
-	Chủ tịch HĐQT	1	64,8		64,8	
-	TV HĐQT	3	165,6		165,6	
-	TV HĐQT độc lập	1	276,0			276,0
2	Ban kiểm soát	3	168,0	-	168,0	-
-	TB kiểm soát	1	57,6		57,6	
-	Thành viên BKS	2	110,4		110,4	
3	Ban Giám đốc	6	2.502	2.502		
-	Giám đốc	1	468	468		
-	Phó Giám đốc	4	1.656	1.656		
-	Kế toán trưởng	1	378	378		
	Cộng	14	3.176,4	2.502	398,4	276,0

• **Phương thức chi trả:**

- Tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng = Tiền lương, thù lao... năm /12 tháng;
- Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại 20% được quyết toán vào cuối năm

Đức

trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 3. Thông qua báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán gồm một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

* Tài sản tổng số:	2.570.220.921.022 đồng;
- Tài sản ngắn hạn:	1.054.753.257.675 đồng;
- Tài sản dài hạn:	1.515.467.663.347 đồng;
* Tổng nguồn vốn:	2.570.220.921.022 đồng;
- Nợ phải trả:	2.044.776.838.946 đồng;
- Vốn chủ sở hữu:	525.444.082.076 đồng.

Điều 4. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2024 như sau:

STT	Nội dung	Tỷ lệ %	Số tiền (Tr. Đồng)	Ghi chú
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	100,0	77.295,7	
1	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	22,1	40.203,0	
2	Lợi nhuận năm 2024	77,9	37.092,7	
II	Lợi nhuận để lại chưa phân phối (Tài sản thuế thu nhập hoãn lại tại ngày 31/12/2024)		38.704,7	
III	Lợi nhuận phân phối năm 2024		38.591,0	
1	Trả cổ tức (Mức cổ tức 5%)		18.499,6	
2	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	100,0	20.091,4	
a	Trích quỹ đầu tư phát triển (Tương ứng 5,2% lợi nhuận phân phối năm 2024)	10,0	2.009,2	
b	Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty	0,0	0	
c	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Tương ứng 0,32 tháng lương bình quân)	90,0	18.082,2	
-	Quỹ khen thưởng (Trích 50%)		9.041,1	
-	Quỹ phúc lợi (Trích 50%)		9.041,1	

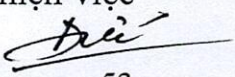
Điều 5. Thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan.

Điều 6. Thông qua quyết toán hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác hầm lò mỏ than Núi Béo.

Điều 7. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 8. Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả SXKD, thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của BKS và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2024.

Điều 9. Thông qua Danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2025.



STT	Tên Công ty	Địa chỉ
1	Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC	Số 01 - Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.
2	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn PKF-TTG	Số 22, Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. ông ty TNHH Kiểm toán VACO

Điều 10. Thông qua việc thay đổi nhân sự Hội đồng Quản trị Công ty giữa nhiệm kỳ IV năm 2021-2025 như sau:

10.1. Ông **Trần Quốc Tuấn** thôi tham gia Hội đồng Quản trị Công ty theo đơn đề nghị của cá nhân.

10.2. Bầu ông **Phạm Bá Tước** vào Hội đồng Quản trị Công ty.

Điều 11. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin:

11.1. Thực hiện Đề án Tái cơ cấu Công ty theo định hướng của TKV; Được quyền thuê tài sản, thiết bị phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

11.2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách các Công ty kiểm toán đã được Đại hội thông qua để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm và cả năm 2025; Bổ sung thêm ngành nghề đăng ký kinh doanh khi cần cho hoạt động SXKD của Công ty; Điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và có trách nhiệm tiến hành các công việc được thông qua một cách hợp lệ, báo cáo Đại hội đồng cổ đông ở kỳ họp gần nhất theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp.

Điều 12. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin năm 2025 thông qua một cách hợp lệ và giao cho HĐQT, Giám đốc Công ty triển khai thực hiện kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2025.

Nơi nhận:

- TKV; UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội;
- TTLK Việt Nam (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy); P. ĐK đăng trên trang Web;
- Lưu: Văn thư; Thư ký Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Tuấn Anh**

Điền

Tên tôi là:.....Mã cổ đông.....
Số CMND:cấp ngày..... tại.....
Sở hữu (hoặc đại diện ủy quyền sở hữu) cổ phần.

[illegible]

- Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu.

Cổ đông xác nhận
(ký, ghi rõ họ tên)

Drac